

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2021

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi:

Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương đang triển khai xây dựng giá kế hoạch gói thầu “**Cung cấp Hệ thống telehealth di động**”. Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch, Viện mong muốn Quý công ty gửi bản báo giá với các nội dung công việc và yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như sau:

TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Hệ thống Telehealth di động	Hệ thống	01

STT	TÊN HẠNG MỤC	CẦU HÌNH/YÊU CẦU KỸ THUẬT
I	YÊU CẦU CHUNG	Hệ thống Telehealth di động có khả năng tích hợp cho giải pháp Telehealth
		Cho phép sử dụng trong giải pháp Tele-ICU, phòng cách ly hoặc trong các tình huống khẩn cấp
		Có thể kết nối tới hệ thống Telehealth đã triển khai tại Viện
		Có khả năng mở rộng với các giải pháp hội nghị truyền hình khác
		Có khả năng kết nối với các thiết bị Y tế khác của Viện qua cổng HDMI
		Hàng mới 100%
		Sản xuất năm 2020 trở đi
		Phải có giấy xác nhận cam kết hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành của nhà sản xuất hoặc văn phòng đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam đối với thiết bị chính của hệ thống (cầu truyền hình)
		Nguồn điện sử dụng: 120-230 VAC, 50-60Hz
		Nguồn điện sử dụng: 120-230 VAC, 50-60Hz
		Môi trường hoạt động: Nhiệt độ 0°C – 40°C, độ ẩm 20% đến 80% hoặc tốt hơn
II	CẦU HÌNH	1. Xe đẩy: 01
		2. Bộ giải mã âm thanh, hình ảnh (codec): 03

		3. Camera: 03
		4. Màn hình: 03
		5. Tai nghe kèm micro không dây: 02
		6. UPS online 3KVA: 01
		7. Thiết bị cảm ứng điều khiển camera: 01
		8. Máy vi tính: 01
		9. Thiết bị mạng: 01
		10. Phần mềm điều khiển hệ thống từ xa: 01
III	YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT	
1.	Xe đẩy	<p>Chất liệu xe bằng kim loại phủ sơn tĩnh điện hoặc tương đương</p> <p>Chịu được hóa chất khử trùng để sử dụng trong phòng vô trùng</p> <p>Có 4 bánh xe, tối thiểu 2 bánh có khóa, kích thước 120mm x 120mm ($\pm 10\%$)</p> <p>Có cánh tay dạng khuỷu gắn được camera. Có thể điều chỉnh độ cao, góc quay hay gấp gọn khi di chuyển xe đẩy</p> <p>Độ dài cánh tay: khoảng 1600 mm ($\pm 10\%$)</p> <p>Có đợt để bàn phím và chuột máy tính: kích thước khoảng 470 mm x 240 mm ($\pm 5\%$)</p> <p>Có tủ rack có thể chia đợt, có cửa mở 2 bên hông, kích thước khoảng cao 660 mm x sâu 560 mm x rộng 560 mm ($\pm 10\%$)</p> <p>Kích thước khuôn chân xe: 560 mm x 560 mm ($\pm 10\%$)</p> <p>Chiều cao vị trí đặt camera toàn cảnh: khoảng 1680 mm ($\pm 5\%$)</p>
2.	Bộ giải mã âm thanh, hình ảnh (codec)	<p>Điều khiển từ xa bằng Bluetooth</p> <p>Nguồn và bộ cấp kết nối</p> <p>Hỗ trợ chuẩn H.264, H.264 High Profile, H.239, H.264 video error concealment</p> <p>Video input: ≥ 1 cổng USB và 1 cổng HDMI</p> <p>Video output: ≥ 2 cổng HDMI, độ phân giải đạt đến 1080p 30 khung hình cho cả hình ảnh People và Content</p> <p>Chia sẻ nội dung: Hỗ trợ chia sẻ bằng cáp HDMI hoặc qua phần</p>

		mềm cài đặt trên máy tính (qua mạng có dây hoặc không dây)
		Chuẩn âm thanh hỗ trợ G.711 (8 kHz); G.722.1 (16 kHz); G.722.1C (32 kHz); G.719, Siren LPR (48 kHz)
		Audio input: <ul style="list-style-type: none"> - 01 cổng micro đa hướng - 01 cổng HDMI - 01 cổng USB
		Audio output: <ul style="list-style-type: none"> - 01 cổng HDMI - 01 cổng USB - Cổng Ethernet ≥ 1 (10/100/1000 Mbps)
		Cho phép gọi H.323 hoặc SIP đến 4Mbps
		Hỗ trợ công nghệ phục hồi gói tin bị mất LPR (Lost Packet Recovery)
		Tự động điều chỉnh băng thông (Dynamic Bandwidth Allocation)
		Cho phép mã hóa Media cho (H.323, SIP) chuẩn AES-128, AES-256
		Hỗ trợ chứng thực CA-signed
		Hỗ trợ H.235
		Có giao diện web quản trị, chứng thực quyền truy cập Admin
		Cho phép quản lý hay cài đặt cấu hình (Provisioning), cập nhật phần mềm (System Software) tự động từ server của hãng
3.	Camera	Loại camera 1/2.7" CMOS
		Độ phân giải: 1920 x 1080
		Output: 1080p30/25, 720p30/25, 960x540p30/25, 640x360p30
		Chuẩn nén hình ảnh: H.264 SVC/AVC
		Tiêu cự ống kính: từ 3.5mm tới 42mm hoặc tương đương
		Độ mở ống kính: 1.8 – 2.8
		Độ phóng đại quang học: $\geq 12x$
		Chế độ tự động lấy nét: có
		Góc nhìn ngang: 6.9 – 72.5 độ hoặc tốt hơn
		Góc nhìn dọc 3.9 - 44.8 độ hoặc tốt hơn
		Góc quay ngang (Pan): ± 170 độ hoặc tốt hơn
		Góc quay lên xuống (Tilt): $+90/-30$ độ hoặc tốt hơn
		Tự động điều chỉnh lượng ánh sáng (Auto-Iris, AGC): có

2

		Chuẩn kết nối USB 2.0
		Công hồng ngoại cho điều khiển từ xa: có
		Kích thước khoảng: (140 x 175 x 150) mm \pm 5%
		Khả năng tương thích: cùng hãng sản xuất hoặc tương thích hoàn toàn 100% với Bộ giải mã (codec) chào trong gói thầu
4.	Màn hình	Màn hình \geq 40-inches: 01
		Màn hình \geq 21-inches: 02
		Độ phân giải: FHD
5.	Tai nghe kèm micro không dây	Thời gian đàm thoại: \geq 07 giờ
		Thời gian chờ: \geq 30 giờ
		Khoảng cách kết nối tín hiệu: \geq 180m
		Dung lượng pin \geq 140 mAh
		Loại pin: Lithium
		Công nghệ kết nối: bluetooth 4.2 hoặc tốt hơn
		Giải tần: 100 Hz – 6800 kHz
		Dải tần âm thanh: 20 Hz – 20 kHz
		Có khả năng bảo vệ thính giác ở độ ồn \leq 120dBA
		Có khả năng phát hiện và loại bỏ những tín hiệu tăng đột biến lớn để chống giật mình trong khi đàm thoại
		Có công nghệ chống ồn chủ động (ANC)
		Giảm tối đa tiếng ồn bằng công nghệ giới hạn vùng hút âm
		Có ứng dụng phần mềm cài đặt tai nghe
		Có nút điều khiển: tắt mở nguồn, nhận (ngắt) cuộc gọi, tăng (giảm) âm lượng
		Khả năng tương thích: cùng hãng sản xuất hoặc tương thích hoàn toàn 100% với Bộ giải mã (codec) chào trong gói thầu
6.	Bộ lưu điện (UPS)	Công suất \geq 3KVA online
		Có màn hình hiển thị trạng thái
		Kích thước khoảng (400 x 330 x 190) mm \pm 5%,
7.	Thiết bị cảm ứng điều khiển các camera	Màn hình cảm ứng đa điểm có kích thước \geq 10 inches
		Độ phân giải màn hình: 1200 x 2000 pixels hoặc tốt hơn
		Hỗ trợ kết nối mạng GSM / HSPA / LTE
		Chipset Qualcomm SM6115 Snapdragon 662 hoặc tốt hơn
		Bộ nhớ RAM: \geq 3 GB
		Dung lượng lưu trữ: \geq 32 GB

		Hệ điều hành Android hoặc tương đương
		Có ≥ 1 cổng gắn SIM
		Có ≥ 1 cổng gắn thẻ nhớ Micro SDXC
		Hỗ trợ kết nối Wifi, Bluetooth, GPS, USB
		Dung lượng pin: ≥ 7040 mAh
8.	Máy vi tính	Bộ vi xử lý (CPU): Core i5 hoặc tốt hơn
		Bộ nhớ trong (RAM): ≥ 8 GB
		Ổ cứng SSD dung lượng ≥ 256 GB
		Cổng mạng: ≥ 1 cổng tốc độ 10/100/1000 Mbps
		Bản quyền hệ điều hành Windows 10 hoặc cao hơn
		Bàn phím và chuột điều khiển
		Kích thước khoảng (115 x 115 x 50) mm $\pm 10\%$
9.	Thiết bị mạng	Định tuyến / chuyển mạng: lớp 02 hoặc cao hơn
		Kích thước khoảng (254 x 1595 x 445) mm $\pm 10\%$
		Số cổng kết nối: ≥ 8 cổng RJ-45 10/100/1000
		Cổng uplink: ≥ 2 cổng (có thể dùng như cổng RJ-45 10/100/1000 hoặc với module SFP)
		Bộ nhớ và bộ xử lý: ≥ 128 MB flash, ≥ 256 MB DDR3 DIMM
10.	Phần mềm điều khiển hệ thống từ xa	Cho phép vận hành tại phòng thủ thuật và điều khiển từ điểm cầu xa
		Quay quét các camera hệ thống Telehealth di động
		Điều chỉnh, chọn cách bố trí khung hình hiển thị từ các nguồn hình ảnh trên hệ thống Telehealth di động
		Tắt mở hệ thống micro hệ thống Telehealth di động
		Hỗ trợ cài đặt trên máy tính bảng hệ điều hành Android và Windows
		Có cơ chế xác thực đăng nhập
IV	YÊU CẦU KHÁC	Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn cho người sử dụng thành thạo các kỹ thuật tại bên mời thầu
		Bảo hành chính hãng tại thị trường Việt Nam ≥ 12 tháng
		Cung cấp catalog, tài liệu kỹ thuật của hệ thống
		Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng của hệ thống bằng tiếng Việt

Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương kính mời Quý công ty quan tâm đến gói thầu “**Cung cấp Hệ thống telehealth di động**” với các yêu cầu nêu trên. Quý công ty cần tìm hiểu thêm thông tin xin mời liên hệ:

PHÒNG QUẢN TRỊ, PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG

Đường Phạm Văn Bạch – Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội


Điện thoại: 04 3 7 821 895 máy lẻ 680 hoặc 111

Fax: 0243 8 685 582

Bản chào giá của Quý công ty bao gồm:

1. Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh có đóng dấu của đơn vị.
2. Hiệu lực của báo giá tối thiểu là 03 tháng kể từ ngày ký báo giá.

Bản chào giá của Quý công ty chuyển đến số phòng 132, Phòng Văn thư, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương trước 9h00 ngày 25 tháng 10 năm 2021.

Trân trọng cảm ơn! 



Bạch Quốc Khánh

